

Số: /BC-TCT

Cao Lộc, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cao Lộc

Thực hiện Công văn số 2917/VP-NC ngày 11/6/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn về việc báo cáo kết quả triển khai đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2024. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 huyện Cao Lộc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình

Cao Lộc là một huyện miền núi biên giới, diện tích tự nhiên 619,09 km², phía bắc giáp với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc, phía Tây Bắc giáp huyện Văn Lãng, phía Tây và Tây Nam giáp huyện Văn Quan và Chi Lăng, phía Nam và Đông Nam giáp huyện Chi Lăng và Lộc Bình. Với địa lý hành chính bao quanh thành phố Lạng Sơn, có 22 xã, thị trấn, dân số trên 82.000 người gồm các dân tộc Nùng, Tày, Kinh, Dao, Hoa sống đan xen, tập trung chủ yếu ở 02 thị trấn Cao Lộc và thị trấn Đồng Đăng; các xã vùng cao mật độ dân cư thưa thớt, đời sống kinh tế, giao thông đi lại khó khăn.

Về trình độ nhận thức của một bộ phận cán bộ, Nhân dân trên địa bàn chưa đồng đều, dẫn tới việc triển khai Đề án 06 và các dịch vụ công còn gặp nhiều khó khăn; nhiều người dân chưa có điều kiện mua thiết bị để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; một số thôn chưa có sóng điện thoại nên chưa thể tiếp cận được với dịch vụ công. Nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ Đề án 06 còn thiếu như máy tính, máy scan... làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số và các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

2. Tình hình triển khai Đề án 06

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 17/02/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, ngày 07/3/2024 UBND huyện Cao Lộc đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND để tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Căn cứ theo Kế hoạch, lộ trình của UBND tỉnh, UBND huyện đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể cho các đơn vị; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tham gia của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện Đề án; chủ động cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Bám sát các nhiệm vụ được giao trong Đề án gắn với các mốc hoàn thành để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ. Yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, chỉ

đạo quyết liệt, thúc đẩy, vào cuộc tích cực hơn nữa để triển khai thực hiện Đề án với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp vào kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Công an huyện (Cơ quan thường trực) chủ động thực hiện nhiệm vụ Thường trực Tổ Công tác trong tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu xây dựng các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, UBND tỉnh, Công an tỉnh về thực hiện Đề án 06. Xây dựng, ban hành các văn bản¹ chỉ đạo, giao nhiệm vụ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu các đơn vị, phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân; phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm của mỗi thành viên Tổ công tác.

Làm tốt công tác cải cách hành chính (CCHC) để triển khai có hiệu quả hơn nữa Đề án 06, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành công tác CCHC² cơ bản thực hiện theo Kế hoạch CCHC huyện Cao Lộc năm 2024; Kế hoạch kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính kết hợp kiểm tra CCHC³; Kế hoạch tuyên truyền CCHC huyện Cao Lộc năm 2024.

- Công tác phối hợp triển khai các nhiệm vụ chung thực hiện Đề án 06 tại địa phương được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

- Với vai trò là cơ quan thường trực của Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06, lực lượng Công an huyện đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Đề án tại địa bàn; tham mưu UBND huyện và tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện ban hành 09 văn bản.

2. Về hoàn thiện thể chế

Tích cực tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật triển khai thực hiện Đề án như: Luật Căn cước; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 55/2021/TT-BCA quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư 56/2021/TT-BCA quy định về biểu mẫu đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư 57/2021/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú; tham gia góp ý xây dựng dự thảo Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đặc biệt, Thực hiện Luật Cư trú năm 2020 và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ thẩm quyền

¹ Kế hoạch số 93/KH-UBND để tổ chức triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

² Báo cáo số 1148/BC-UBND ngày 04/12/2023 về công tác CCHC năm 2023; Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 05/01/2024 về tự xác định chỉ số CCHC năm 2023; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/01/2024 về CCHC huyện Cao Lộc năm 2024; Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về xác định chỉ số CCHC các xã, thị trấn năm 2023.

³ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 28/02/2024 về kiểm tra Kỷ luật kỷ cương hành chính huyện Cao Lộc năm 2024.

được giao trong giải quyết TTHC rà soát, đề nghị sửa đổi, thay thế, bãi bỏ các thủ tục có yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Giao Công an huyện phối hợp với Văn phòng UBND huyện hướng dẫn khai thác, sử dụng thông tin của công dân trong Cơ sở DQG về dân cư thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp.

Tăng cường chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động tham mưu ban hành các văn bản triển khai danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC thuộc phạm vi quản lý; thực hiện công khai TTHC trên Cổng DVC quốc gia; hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ liên quan.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục cung cấp thông tin và DVC trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; trên cơ sở tỷ lệ giải quyết TTHC qua DVC trực tuyến một phần và DVC trực tuyến trên tổng hồ sơ cấp huyện, cấp xã đạt: 87,8%.

Việc triển khai cung cấp 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông theo Quyết định số 206/QĐ-TTg đã được thực hiện theo lộ trình, kế hoạch của cấp trên khi có chỉ đạo.

3. Về cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến

3.1. Kết quả triển khai thực hiện 53 DVC thiết yếu: (Có phụ lục kèm theo).

3.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT):

- Tình hình thu nhận hồ sơ, tỷ lệ thực hiện DVC trực tuyến trên cổng DVC 6 tháng đầu năm 2024: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục cung cấp thông tin và DVCTT cho người dân và doanh nghiệp; chỉ đạo tích hợp Hệ thống <https://dichvucong.gov.vn/> và Hệ thống <http://dichvucong.langson.gov.vn/> lên trang <http://caoloc.langson.gov.vn/> qua đó đã tiếp nhận 10.994 hồ sơ⁽⁴⁾, cụ thể:

Cấp huyện: 1.171/1.310 đạt 89,4%.

Cấp xã: 9.823⁽⁵⁾/11.392 đạt 86,2%.

* Trên cơ sở tỷ lệ giải quyết TTHC qua DVCTT một phần và DVCTT trên tổng hồ sơ cấp huyện, cấp xã đạt: 87,8%.

Chỉ đạo các phòng chức năng và Văn phòng HĐND và UBND huyện rà soát cụ thể các TTHC thuộc cấp huyện, cấp xã cập nhật thường xuyên trên danh mục TTHC, phổ biến triển khai rộng rãi trong CBCC, nhân viên và Nhân dân trên địa bàn huyện; phối hợp với VNPT Lạng Sơn xây dựng, chỉnh sửa quy trình, lưu đồ chuẩn hóa đối để đáp ứng yêu cầu việc áp dụng triển khai DVCTT một phần và toàn trình trên địa bàn huyện.

- Hệ thống đường truyền khi thực hiện trên Cổng DVC tương đối ổn định, thông suốt, tuy nhiên khi thực hiện các TTHC liên thông với Cổng DVC Bộ Công an có lúc còn chập chờn, không truy cập được.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chuẩn bị tốt các điều

⁽⁴⁾ Cổng DVC Quốc gia: 2.190 hồ sơ; Cổng DVC tỉnh: 8.943 hồ sơ.

⁽⁵⁾ Cổng DVC Quốc gia: 2.190 hồ sơ; Cổng DVC tỉnh: 7.633 hồ sơ.

kiện cần thiết về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật... thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nguồn nhân lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kịp thời theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị (*máy tính, máy scan, máy lấy số tự động*) tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả một cửa các xã chưa được đồng bộ. Tuy tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến vượt chỉ tiêu giao, nhưng qua thực tế triển khai người dân sử dụng DVCTT trong giải quyết TTHC còn hạn chế do việc sử dụng công nghệ thông tin, các thiết bị di động thông minh và các ứng dụng để nộp được hồ sơ trực tuyến trên mạng nên vẫn phải cần sự hỗ trợ, hướng dẫn của đầu mối tại Bộ phận một cửa các cấp trong quá trình hồ sơ trực tuyến trên mạng đối với người dân trên địa bàn.

Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân: không có

3.3. Công tác số hoá: Trong 6 tháng đầu năm 2024 tổng số hồ sơ đã được số hóa là: 2.434 hồ sơ (cấp huyện: 236; cấp xã: 2.198).

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Lĩnh vực hộ tịch:

+ Cấp huyện: Tiếp nhận, giải quyết: 04 hồ sơ trực tuyến (Đăng ký khai sinh: 03; Đăng ký kết hôn: 01).

+ Cấp xã: Tiếp nhận, giải quyết trực tuyến: 175 hồ sơ (Đăng ký khai sinh: 54; Khai tử: 28; Đăng ký lại khai sinh: 07; Kết hôn: 86). Tiếp nhận, giải quyết trực tiếp: 06 hồ sơ (Khai sinh: 03; kết hôn: 03).

- Kết quả thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

+ Tiếp nhận, giải quyết liên thông: 596 hồ sơ (khai sinh 348; khai tử 248).

+ Tiếp nhận, giải quyết trực tiếp: 06 hồ sơ (khai sinh 03; khai tử 03).

- Kết quả chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu: Thực hiện vận động, khuyến khích người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp BHXH 1 lần qua phương tiện thanh toán không sử dụng tiền mặt (qua tài khoản cá nhân):

+ Chi BHXH một lần qua tài khoản cá nhân: 110/111 người nhận trợ cấp BHXH một lần, đạt 99% người nhận, vượt 11% (BHXH tỉnh giao 88%).

+ Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng chi trả qua ATM trên địa bàn huyện đạt 25,47%, so với chỉ tiêu kế hoạch BHXH tỉnh giao còn thấp hơn 15% (BHXH tỉnh giao 40%). Trong đó tỷ lệ đối với khu vực thị trấn Cao Lộc 32,4% (280/864 người) thấp hơn 7,6% so với chỉ tiêu BHXH tỉnh giao; thị trấn Đồng Đăng 22,8% (62/272 người) thấp hơn 18% so với chỉ tiêu BHXH tỉnh giao.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội:

+ Trong lĩnh vực DVCTT nhận: 5.155 hồ sơ, trong đó giao dịch điện tử của các đơn vị gửi đến là: 4.110 hồ sơ, nhận qua dịch vụ Bưu chính và bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là: 1045 hồ sơ.

+ Thực hiện quy trình thủ tục đối với nhóm thủ tục liên thông “đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên Cổng DVC

quốc gia là: 425 hồ sơ, hồ sơ liên thông với Bộ Tư pháp là: 19 hồ sơ.

+ Hồ sơ đăng ký tham gia đóng BHXH tự nguyện, đóng BHYT qua công dịch vụ công quốc gia: 02 hồ sơ đóng BHXH tự nguyện.

+ Hồ sơ đăng ký đóng BHXH tự nguyện: 225 hồ sơ nộp trực tuyến, 00 hồ sơ nộp trực tiếp. Hồ sơ đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT hộ gia đình (trực tuyến: 1.425, trực tiếp: 00).

+ Đóng BHXH tự nguyện, gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình: BHYT hộ gia đình: 24.875 người, bảo hiểm tự nguyện: 1.060 người tham gia.

+ Các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn huyện: 41.417 lượt tra cứu khám BHYT bằng CCCD gắn chip thành công, 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT có bệnh nhân đến khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD.

+ Giải quyết hưởng BHXH một lần (*không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý*) là: 527 lượt.

- *Triển khai an sinh xã hội*: Ngày 04/5/2024 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 193/KH-UBND-LĐTĐBXHDT v/v triển khai thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trên địa bàn, kết quả: 07/303 người có nhu cầu nhận trợ cấp hằng tháng bằng hình thức không dùng tiền mặt. Số hồ sơ bảo trợ xã hội nhập trên DVCTT là: 50 hồ sơ, số đối tượng được cập nhật cơ sở dữ liệu là: 2.917 người, số hộ nghèo là: 1.082 hộ với 4.597 nhân khẩu; hộ cận nghèo 1.680 hộ với 7.714 nhân khẩu.

- Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân: Đối với công tác chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt tại địa bàn gặp nhiều khó khăn do địa bàn huyện chỉ có cây ATM tại trung tâm huyện, chưa có cây ATM tại các địa bàn xã nên khó cho việc rút tiền sử dụng của các đối tượng và một số đối tượng đặc thù như tuổi cao sức khỏe yếu, vì vậy việc mở thẻ ATM gặp nhiều khó khăn.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Đã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến đến 100% cán bộ, công nhân viên tham gia đăng ký, sử dụng tài khoản ĐDDT thực hiện DVCTT và các tiện ích khác trên ứng dụng VneID.

- Kết quả cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị đã đăng ký tài khoản ĐDDT mức 2 tại Cơ quan Công an, kết quả kích hoạt thành công: 2.290 cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại địa bàn.

- Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân:

+ Tồn tại vướng mắc: Trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin nên chưa bảo đảm đầy đủ DVC thiết yếu theo yêu cầu đề ra. Một bộ phận người dân còn có tâm lý e ngại trong việc tiếp cận DVC thiết yếu, dẫn đến kết quả giải quyết các TTHC qua Cổng DVC chưa cao.

+ Nguyên nhân: Vẫn còn nhiều người dân chưa từng tiếp xúc công nghệ thông tin; khả năng sử dụng, cập nhật internet còn thấp; hệ thống mạng thường xuyên trục trặc, lỗi. Tâm lý truyền thống của người dân khi làm TTHC theo thói quen đến trực tiếp cơ quan nhà nước để làm TTHC để được hướng dẫn cụ thể các loại hồ sơ, giấy tờ liên quan.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu

dữ liệu dân cư: BHXH huyện phối hợp với Công an huyện triển khai tích hợp thông tin: 72.580/72.679 thẻ BHYT lên CCCD gắn chip điện tử (đạt 99.86% số người tham gia bảo hiểm y tế).

7. Về bố trí nguồn lực

- Việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện được thực hiện ổn định, kịp thời cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Đối với cấp xã, đến thời điểm hiện tại toàn bộ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện kiên toàn và bố trí vị trí làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị, bảo đảm các điều kiện cần thiết, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến giải quyết TTHC.

- Tồn tại, vướng mắc; nguyên nhân: không có.

8. Công tác tuyên truyền

- Thực hiện truyền thông, đưa tin tuyên truyền về Đề án 06 qua các màn hình LED, Pano, bảng điện tử cỡ lớn được: 1.546 lượt với các video có nội dung hướng dẫn kích hoạt VneID; 1.566 lượt video hướng dẫn xác thực thông tin trên Cơ sở DLQG về DC, hướng dẫn thực hiện CCHC. Tuyên truyền 05 tin bài về chuyên mục về công tác CCHC. Chỉ đạo phát trên 985 lượt hình ảnh và video hướng dẫn các nội dung về CCHC cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một tại màn led tại khuôn viên 3-2 và tivi tại Bộ phận một cửa huyện.

- Chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, quán triệt 100% cán bộ, công nhân viên thực hiện đăng ký tài khoản ĐDDT và sử dụng VneID. Tuyên truyền, hướng dẫn công dân về các tiện ích của DVCTT tại các địa điểm tiếp dân, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện CCHC, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; giám sát các hoạt động thực thi công vụ và kết quả thực hiện CCHC của cơ quan hành chính nhà nước. Công tác tuyên truyền CCHC chủ yếu được lồng ghép với các cuộc họp, các cuộc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm bắt, thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến công tác CCHC tại trang thông tin điện tử huyện.

Xây dựng công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, tập huấn sử dụng ứng dụng VneID, Luật Căn cước 2023 để toàn thể Nhân dân trên địa bàn biết, thực hiện.

- Dư luận, phản ứng của người dân, doanh nghiệp về Đề án 06: Người dân, doanh nghiệp bày tỏ ủng hộ việc thực hiện DVCTT giúp người dân không phải mất thời gian đến cơ quan nhà nước; việc kê khai hồ sơ trực tuyến của người dân được thuận lợi, khẳng định việc triển khai thực hiện Đề án 06 là đúng đắn, kịp thời, góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

- Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân (khách quan, chủ quan):

+ Tồn tại, vướng mắc: Mặc dù công tác tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện tiếp nhận các hồ sơ TTHC trên DVCTT đã được quan tâm thực hiện quyết liệt, tuy nhiên một số TTHC như: đăng ký thuế, cấp đổi CCCD tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận trên DVCTT chưa cao.

+ Nguyên nhân: Cao Lộc là huyện miền núi biên giới, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, số người trưởng thành có sử dụng Smartphone ít; một số công dân vẫn còn thói quen đến trực tiếp trụ sở cơ quan hành chính để được hướng dẫn các TTHC. Đối với triển khai DVCTT hệ thống DVC thuộc Bộ Công an cũng thường xuyên báo lỗi không truy cập được, gây khó khăn, bức xúc công dân khi thực hiện các thủ tục.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm; tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- *Ưu điểm:* Được sự quan tâm của Cấp ủy, lãnh đạo UBND huyện, sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành nên việc triển khai thực hiện đề án trong thời gian qua được thuận lợi. Cấp ủy đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình nên công tác triển khai tuyên truyền ngày càng được quan tâm, tập trung và có chiều sâu. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có sự phối hợp trong công tác làm sạch dữ liệu, phục vụ làm giàu Cơ sở DLQG về DC.

* *Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:*

- Trình độ dân trí của người dân không đồng đều, dẫn tới việc triển khai Đề án 06 và các DVC còn gặp nhiều khó khăn; nhiều người dân chưa có thiết bị để thực hiện DVCTT; một số thôn chưa có sóng điện thoại nên chưa thực hiện được các yêu cầu trên cổng DVC. Một số hồ sơ đã được giải quyết và trả cho tổ chức, cá nhân, tuy nhiên chưa kịp thời xử lý trên hệ thống, dẫn đến việc giải quyết chậm hạn, tồn trên hệ thống.

- Đối với chế độ thông tin báo cáo một số cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện chưa được thường xuyên, chưa cung cấp số liệu kịp thời gây ảnh hưởng đến công tác thống kê, tổng hợp kết quả thực hiện của toàn huyện.

- Các Thành viên Tổ Đề án 06 cấp thôn hoạt động chưa đồng đều, chưa thực sự hiệu quả, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên dẫn đến việc triển khai các nhiệm vụ theo từng giai đoạn còn hạn chế, nhất là công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân nắm, hiểu lợi ích thiết thực của Đề án 06 mang lại cho người dân nên một số bộ phận Nhân dân trên địa bàn chưa hiểu, thờ ơ với việc cấp CCCD, đăng ký kích hoạt ĐDDT các mức độ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, lợi ích đem lại và quy trình cung cấp các DVCTT, cấp tài khoản ĐDDT, nhất là những quy định về Luật Căn cước 2023... đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn biết, chủ động tham gia thực hiện.

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao; chủ động kiểm tra, hướng dẫn các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn trong quá trình thực hiện.

4. Công an huyện tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì, làm sạch dữ liệu

thông tin công dân trên địa bàn huyện; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, cấp CCCD, ĐDDT cho công dân phục vụ các tiện ích của đời sống xã hội.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, mở các lớp tập huấn và ban hành các văn bản hướng dẫn về triển khai thực hiện Đề án 06. Trang bị phương tiện, thiết bị, kinh phí cho huyện để thực hiện Đề án 06 đạt hiệu quả.

- Nghiên cứu, khắc phục các lỗi phần mềm để người dân thuận lợi hơn trong việc thao tác, sử dụng các tiện ích của DVCTT. Đề nghị cấp trên có phương án nâng cấp đường truyền để đẩy nhanh tiến độ thao tác hoàn chỉnh hồ sơ phục vụ công dân.

- Nâng cấp đường truyền hệ thống Cơ sở DLQG về DC đảm bảo phục vụ tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả thực hiện các TTHC, công tác làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Tổ công tác triển khai Đề án 06 huyện Cao Lộc báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Lạng Sơn năm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (PC06);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên TCT triển khai QĐ 06 cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Duy Anh